

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚN 03: CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG NHÀ TRẺ
(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 11/11/2024 đến ngày 29/11/2024)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 – 36 tháng A1

Số lượng trẻ trong nhóm: 17 trẻ

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Hà Thị Mến – Bằng Thị Tình.

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sữa y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân. - Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.

trường sạch sẽ, thoáng mát	- Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	chống các dịch bệnh theo mùa.	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.1 Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vịn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Chú gà trống.
MT10: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Tập đi: + Đi theo hiệu lệnh + Đi trong đường hẹp. + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. + Đi bước vào các ô. + Đi theo đường ngoằn ngoèo.	* Hoạt động học: Thể dục - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo. - TCVD: Một đoàn tàu nhỏ xíu. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động

	+ Đi bước qua dây. + Đi bước qua vật kê cao. + Đi và bê vật trên 2 tay. + Đi kết hợp với chạy. + Đi có mang vật trên đầu.	dưới hình thức trò chơi. * Hoạt động học: Thể dục - VĐCB: Đi bước qua gậy kê cao. - TCVD: Bóng tròn to. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT8: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò chui qua cổng.	* Hoạt động học: Thể dục - VĐCB: Bò chui qua cổng. - TCVD: Gà vào vườn rau. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT17: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa. + Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.
MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. + Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.
MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động vệ sinh: + Rèn cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.

MT20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều. - Hoạt động ăn, ngủ. + Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh... - Hoạt động học: Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng cảm thìa. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ thực hành kỹ năng cảm thìa.
MT 21: Trẻ biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, ngủ, hoạt động chiều. + Trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

*. Nhận biết

MT 28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Hoạt động học: - Nhận biết gọi tên 1 số đồ dùng ăn uống. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ quan sát và trò chuyện về 1 số đồ dùng ăn uống. <i>-TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Bát, thìa. (Vấn, bêu keng)</i>
---	---	---

		* Hoạt động học: - Nhận biết, gọi tên màu vàng - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên màu vàng. - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Màu vàng. (Màu vắng)</i>
MT 29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên bản thân và những người thân trong gia đình</i> - Tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp.	- Hoạt động sáng, chiều: Trò chuyện cùng cô và các bạn về tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp. Các cô, bác trong trường: Cô cấp dưỡng, cô y tế.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
MT 41: Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	* Hoạt động chiều: cho trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.
MT 34: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: Làm quen với văn học. - Thơ: Cô dạy. - Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ.

		* Hoạt động học: Làm quen với văn học. - Thơ: Mẹ và cô. (Sử dụng bộ tranh thơ được cấp phát). - Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. -TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Mẹ và cô. (zhi, mè)
MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	* Hoạt động học: Làm quen với văn học. - Truyện: Em bé dũng cảm. - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện, trò chuyện về nội dung câu chuyện.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
*. Phát triển tình cảm		
MT 53: Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên, tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài bản thân (khuôn mặt, tay, chân)..	- Trò chuyện cùng trẻ trong các hoạt động.
MT 62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc - Dạy hát: “Nu na nu nống”. - TCÂN: Tai ai tình. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ hát lại bài hát “Nu na nu nống”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên hát.

		* Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc - Nghe hát: “Chim mẹ chim con”. - VĐTN: Nu na nu nống. (Sử dụng bộ dụng cụ được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô hát cho trẻ nghe bài hát “Chim mẹ chim con”, trò chuyện về nội dung bài hát và cho trẻ lên hưởng ứng cùng cô. * Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc - Biểu diễn văn nghệ: Nu na nu nống, cô và mẹ. - Nghe hát: Cô giáo em. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ lên biểu diễn các bài hát trong chủ đề.
MT63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, khâu vòng, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	-Vẽ các đường nét khác nhau, di màu. - Xem tranh.	* Hoạt động học: Tạo hình: Dán hoa tặng cô. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ dán hoa. Cô quan sát những trẻ chưa biết dán, động viên, giúp đỡ trẻ. * Hoạt động học: Tạo hình. - Tô màu chiếc áo cô cấp dưỡng. (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ tô màu chiếc áo cô cấp dưỡng, trò chuyện về chiếc áo cô cấp dưỡng và hướng dẫn trẻ tô. Cô quan sát những trẻ chưa

		biết cầm bút, động viên trẻ tô.
		* Hoạt động học: Tạo hình. - Xâu vòng hoa tặng cô. (Sử dụng bộ xâu vòng được cấp phát) - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ xâu vòng. Cô quan sát những trẻ chưa biết xâu, động viên, giúp đỡ trẻ.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 9.

CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, BÁC TRONG NHÀ TRẺ

CHỦ ĐỀ NHÁNH 9: Các cô, bác trong nhóm lớp của bé

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàn Thị Tình

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (11/11)	Thứ 3 (12/11)	Thứ 4 (13/11)	Thứ 5 (14/11)	Thứ 6 (15/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Trò chuyện với trẻ theo nhóm nhỏ về tên, trang phục, khuôn mặt của các bác, các cô trong nhóm trẻ. - Xem tranh ảnh về về công việc chăm sóc, dạy dỗ của các cô trong nhóm/lớp. - Trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Chú gà trống. + Động tác 1: Gà gáy + Động tác 3: Gà mổ thóc + Động tác 2: Gà vỗ cánh + Động tác 4: Gà bới đất - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo TCVD: Một đoàn tàu nhỏ xít.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cô dạy	* Nhận biết: - Nhận biết, gọi tên màu vàng	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát : Nu na nu nống. - TCÂN: Tai ai tình.	*Tạo hình: - Dán hoa tặng cô
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ.			- Màu vàng (Màu vãng)		

Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật - Xâu vòng hột, hạt tắng cô. (Sử dụng bộ xâu hạt được cấp phát) * Bé chọn vai nào. - Bé tập làm cô giáo. - Cho em búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê được cấp phát) * Bé sáng tạo. - Tô màu bông hoa (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Chơi với đất nặn. (Sử dụng bộ đồ dùng đất nặn được cấp phát) - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát các công việc quen thuộc của cô cấp dưỡng. * Trò chơi vận động: - Chi chi chành chành. - Lộn cầu vòng. * Chơi tự do: - Chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời, nhặt lá rụng. Chơi bộ đồ chơi xe đạp. - Chơi theo ý thích.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kĩ năng rửa tay bằng xà phòng. Dạy trẻ cách chào hỏi người lớn lễ phép. - Ôn: Đi theo đường ngoằn ngoèo - Ôn: Thơ: Cô dạy. (Cho trẻ đọc thơ về chủ đề và kết hợp sử dụng bộ tranh minh họa thơ). - Ôn: Nhận biết, gọi tên màu vàng. - Ôn: Dạy hát : Nu na nu nống. - Ôn: Dán hoa tặng cô - Chơi theo ý thích ở các góc. - Cát dọn đồ chơi. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10.
CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, BÁC TRONG NHÀ TRẺ

CHỦ ĐỀ NHÁNH 10: Ngày hội của cô giáo

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàn Thị Tình

Thứ Thời Điểm	Thứ 2 (18/11)	Thứ 3 (19/11)	Thứ 4 (20/11)	Thứ 5 (21/11)	Thứ 6 (22/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về một số hoạt động của ngày hội 20/11 của các cô giáo: Bé hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, tặng hoa cho cô. - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng: Chú gà trống. + Động tác 1: Gà gáy + Động tác 3: Gà mổ thóc + Động tác 2: Gà vỗ cánh + Động tác 4: Gà bới đất - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Đi bước qua vật kê cao. - TCVD: Bóng tròn to.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Mẹ và cô.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng cầm thìa.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Chim mẹ chim con. - VĐTN: Nu na nu nống.	* HĐVDV: - Xâu vòng hoa tặng cô.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ.		- Mẹ (zhi) - Cô (Mè)			
	* Bé chơi với đồ vật: - Xâu hoa tặng cô. - Xếp các khối hình.(Sử dụng khối hình to, nhỏ được cấp phát) * Bé chọn vai nào. - Chơi cô giáo, học sinh				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Chơi nấu ăn cho em bé. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn được cấp phát) * Bé nhận biết: - Xem tranh ảnh về ngày hội của cô. - Chọn tô màu tranh đồ dùng dạy học của cô giáo. (Sử dụng bộ sáp màu được cấp phát) - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn hoa. - Quan sát cây hoa cúc. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to. - Trời nắng trời mưa. * Chơi tự do: - Xâu vòng hoa; Chơi cắm hoa; Chơi với sỏi, đá.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích.	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. Dạy trẻ cách chào hỏi người lớn lễ phép. - Ôn: Đi bước qua vật kê cao. - Ôn: Thơ “Mẹ và cô” - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng cầm thìa. - Ôn: Nghe hát: Chim mẹ chim con. - Ôn: Xâu vòng hoa tặng cô. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi qui định. - Nhận xét nêu gương cuối ngày / tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 11.**CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, BÁC TRONG NHÀ TRẺ****CHỦ ĐỀ NHÁNH 11: Công việc của các bác, các cô trong nhà trẻ.****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024)****Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình**

Thứ Thời Điểm	Thứ 2 (25/11)	Thứ 3 (26/11)	Thứ 4 (27/11)	Thứ 5 (28/11)	Thứ 6 (29/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở nhà và ở trường. Trò chuyện với trẻ về các quy định khi tham gia giao thông. - Xem tranh ảnh về công việc chăm sóc, dạy dỗ của các cô trong nhóm/ lớp. - Trò chuyện với trẻ về công việc của các bác, các cô trong nhóm trẻ. - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng bài: Chú gà trống. + Động tác 1: Gà gáy + Động tác 3: Gà mổ thóc + Động tác 2: Gà vỗ cánh + Động tác 4: Gà bới đất - Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Bò chui qua cổng. - TCVD: Gà vào vườn rau.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Em bé dũng cảm	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên 1 số đồ dùng ăn uống.	* Giáo dục âm nhạc: - Biểu diễn văn nghệ: Nu na nu nống, cô và mẹ. - Nghe hát: Cô giáo em.	* Tạo hình: - Tô màu chiếc áo cô cấp dưỡng.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ.			- Bát (Vấn) - Thìa (Bêu keng)		

Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng. (Sử dụng bộ xâu hạt được cấp phát) - Xếp hình ngôi nhà. (Sử dụng bộ hàng rào nhựa được cấp phát) * Bé chọn vai nào. - Bé tập làm cô giáo. - Bé tập làm cô cấp dưỡng. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn được cấp phát) * Bé nhận biết: - Xem tranh ảnh về công việc của các cô, bác trong nhóm/ lớp. Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn hoa. - Trang trí bưu thiếp tặng cô. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to. - Chim mẹ chim con. * Chơi tự do: - Chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời, nhặt lá, hoa rụng. - Chơi theo ý thích.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kĩ năng rửa tay bằng xà phòng. Dạy trẻ vứt rác đúng nơi quy định. - Ôn: Bò chui qua cổng. - Ôn: Truyện “Em bé dũng cảm”. (Cho trẻ nghe cô kể chuyện về chủ đề và kết hợp sử dụng bộ tranh minh họa truyện). - Ôn: Nhận biết gọi tên 1 số đồ dùng ăn uống. - Ôn: Biểu diễn văn nghệ: Nu na nu nống, cô và mẹ. - Ôn: Tô màu chiếc áo cô cấp dưỡng. - Chơi theo ý thích ở các góc. - Cất dọn đồ chơi. - Nhận xét nêu gương cuối ngày / tuần. - Phát phiếu bé ngoan.

Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và các bạn - Trả trẻ.
----------------	--

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề: “Các cô, các bác trong nhà trẻ” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Bé và các bạn” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, ống nút, đá cuội, quả thông...đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con sẽ làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

+ Thiết kế các hoạt động chơi - tập có chủ đích, hoạt động chơi - tập phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Các cô, các bác trong nhà trẻ”.

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo

cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

- + Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.
- + Tạo sự liên hoàn, linh hoạt
- + Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy